

Số: **557** /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **02** tháng **3** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 01/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 109/SKH&ĐT-THQH ngày 29/01/2018 kèm theo Công văn số 1677/STTTT-KHTC ngày 26/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động phù hợp với chủ trương và đường lối của Đảng, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về xây dựng, ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển tương lai;

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo phục vụ tốt công tác an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Thu hẹp khoảng cách phát triển viễn thông giữa các vùng trong tỉnh.

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư; thực hiện ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông theo phạm vi và lộ trình phù hợp, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng;

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đi đôi với việc đảm bảo an toàn mạng lưới; đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng;

Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Phát triển mạng lưới, hoàn thiện nâng cấp mạng lưới lên công nghệ NGN làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

Hình thành xa lộ thông tin nối tới tất cả các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trong tỉnh bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác.

Phát triển hạ tầng viễn thông đảm bảo 100% số xã, phường, thị trấn đủ điều kiện tổ chức được hội nghị trực tuyến; đồng bộ, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông cả nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Ngầm hóa 100% hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố đạt 15 - 20% (chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, ấp).

Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường khu vực đô thị đạt 40 - 45% (chỉ tính các tuyến đường nằm trong khu vực đô thị).

Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp mới đạt trên 85%.

Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 40 - 45%.

Thực hiện cải tạo, chuyển đổi 25 - 30 % hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động cột ăng ten loại công kênh (A2) sang loại cột ăng ten không công kênh (A1) theo hướng thân thiện môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị tại các khu vực, tuyến đường chính tại thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và trung tâm các huyện.

Hoàn thiện cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại khu vực, tuyến đường chính tại thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò

Công, thị xã Cai Lậy, khu vực trung tâm các huyện và khu vực các khu du lịch, khu di tích; hoàn thiện hạ tầng truyền dẫn số trên địa bàn tỉnh.

### **III. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

#### **1. Quy hoạch đến năm 2020**

##### **1.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông:**

Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông có người phục vụ: Tiếp tục duy trì các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông có người phục vụ, đồng thời nâng cấp các thiết bị viễn thông tại các điểm giao dịch này.

Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông không có người phục vụ: Không quy hoạch phát triển mới.

##### **1.2. Cột ăng ten:**

###### **a) Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động:**

Cột ăng ten không công kênh A1 (A1a, A1b): quy hoạch phát triển hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động tại khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan. Quy hoạch khu vực, tuyến đường chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A1 bao gồm 54 khu vực, tuyến đường thuộc các huyện, thị xã, thành phố Mỹ Tho trên địa bàn tỉnh.

Cột ăng ten công kênh A2 (A2a, A2b): xây dựng, phát triển mới cột ăng ten loại A2 tại các khu vực: Khu vực đô thị (ngoại trừ các khu vực, tuyến đường yêu cầu cảnh quan đô thị - Khu vực lắp đặt cột ăng ten A1), khu vực nông thôn (khu vực địa bàn các xã), khu vực gần biển, những địa điểm có điều kiện sử dụng tài nguyên đất, những khu vực cần tăng tầm phủ sóng, không thuộc khu vực lắp đặt cột ăng ten loại A1. Quy hoạch khu vực, tuyến đường chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A2 bao gồm 176 khu vực, tuyến đường thuộc các huyện, thị xã, thành phố Mỹ Tho trên địa bàn tỉnh.

Cải tạo, sắp xếp hệ thống ăng ten thu phát sóng thông tin di động: cải tạo, chuyển đổi 25 - 30% hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động cột ăng ten loại công kênh (A2) sang loại cột ăng ten không công kênh (A1) theo hướng thân thiện môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị tại các khu vực, tuyến đường chính tại thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và trung tâm các huyện.

###### **b) Cột ăng ten thu phát sóng phát thanh truyền hình:**

100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được trang bị Đài truyền thanh, vị trí đặt cột ăng ten Đài truyền thanh tại khuôn viên Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Nâng cấp, cải tạo hệ thống Đài truyền thanh cho các xã, phường, thị trấn đã hư hỏng, xuống cấp.

##### **1.3. Cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:**

Quy hoạch khu vực treo cáp trên cột viễn thông: aác tuyến đường nhánh thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy; khu vực hệ thống cột điện lực không đủ điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng

hoặc khu vực không có hệ thống cột điện lực và ngoài những khu vực quy hoạch ngầm hóa mạng ngoại vi thuộc các phường trong thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và các thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Quy hoạch khu vực treo cáp trên cột điện: khu vực không còn khả năng đi ngầm cáp trong các công trình ngầm tại khu vực đô thị; khu vực không thể xây dựng tuyến cột treo cáp viễn thông riêng biệt tại khu vực đô thị; khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ thấp; khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa,...

Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:

- Khu vực xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm: Khu vực trung tâm hành chính; khu vực yêu cầu cao về mỹ quan; khu vực thị trấn các huyện, các tuyến đường trục qua trung tâm huyện; khu vực các khu du lịch, khu di tích, khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư mới; khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt; khu vực các tuyến đường chính, các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tại thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống công trình ngầm tại 150 khu vực, tuyến đường, phố trên toàn tỉnh với tổng chiều dài 375 km tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông: khu vực, tuyến đường, phố trên địa bàn thành phố, thị xã và trung tâm các huyện; khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan. Hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố, thị xã và trung tâm các huyện trên địa bàn toàn tỉnh.

## **2. Định hướng đến năm 2030**

### **2.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng:**

- Phát triển các điểm giao dịch tự động (thanh toán cước viễn thông, cước Internet, điện thoại, điện, nước tự động,...), điểm tra cứu thông tin du lịch, điểm truy nhập Internet không dây công cộng.

- Xây dựng, lắp đặt Trạm Điện thoại - Thông tin (Trạm thông tin đa năng) tại các khu vực đô thị mới phát triển, khu đô thị dân cư mới, khu di tích, khu du lịch, cho người dân và du khách khi đến tham quan; cung cấp đến người dân dịch vụ điện thoại khẩn cấp.

Đến năm 2030: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có Điểm viễn thông công cộng có người phục vụ đạt 100% số xã.

### **2.2. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động:**

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng sử dụng chung: các doanh nghiệp phối hợp cùng đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng (nhà trạm, cột ăng ten,...) và sử dụng chung, phân chia theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp. Mở rộng khu vực phát triển cột ăng ten loại A1, đặc biệt là cột ăng ten thân thiện với môi trường, tập trung vào các đô thị thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và trung tâm các huyện; đồng thời phát triển cột ăng ten loại A1 đến tất cả khu vực, tuyến đường có định

hướng phát triển lên đô thị. Đến năm 2030, tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt khoảng 60 - 65%.

Phát triển mạnh hạ tầng cột ăng ten không công kênh, cột ăng ten thu phát sóng ngụy trang đến khu vực trung tâm các huyện: Cột ăng ten có kích thước và quy mô nhỏ gọn, thân thiện môi trường, ngụy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh, đảm bảo mỹ quan đô thị. Thực hiện cải tạo, chuyển đổi 65 - 70% hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động, cột ăng ten loại công kênh (A2) sang loại cột ăng ten không công kênh (A1) theo hướng thân thiện môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị tại các khu vực, tuyến đường chính trên địa bàn toàn tỉnh. Đến năm 2030, hầu hết các khu vực, tuyến đường chính thuộc trung tâm thành phố, thị xã, trung tâm các huyện; khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan; khu du lịch, khu di tích: các doanh nghiệp chỉ được phát triển cột ăng ten không công kênh (A1); đồng thời tiến hành cải tạo cột ăng ten A2 tại các khu vực này.

Ứng dụng và phát triển các giải pháp kiến trúc mạng truy nhập vô tuyến mới.

Phát triển hệ thống ăng ten trạm thu phát sóng theo công nghệ đa tần.

Phát triển mạng di động công nghệ thế hệ sau, băng thông rộng, tốc độ cao, xây dựng theo mô hình hệ thống mở, tích hợp các mạng không dây khác nhau cho phép truyền dữ liệu đa phương tiện, đa dịch vụ.

### 2.3. Cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:

Xây dựng, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi trên diện rộng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo mỹ quan đô thị.

Ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong xây dựng phát triển hạ tầng mạng cáp ngoại vi: Kỹ thuật khoan ngầm, khoan tịnh tiến, ...

Cáp quang hoá hầu hết hệ thống mạng ngoại vi khu vực tỉnh đến tủ chia cáp và đèn từng đường dây thuê bao.

Doanh nghiệp trên thị trường phát triển theo hướng phân tách: Doanh nghiệp xây dựng phát triển xây dựng hạ tầng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Trên thị trường hình thành doanh nghiệp chuyên xây dựng và phát triển hạ tầng, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng để cung cấp dịch vụ.

Định hướng đến năm 2030, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm chú trọng ngầm hóa vào các vùng đô thị - công nghiệp trung tâm, phía Tây và phía Đông trên địa bàn tỉnh; ngầm hóa các tuyến đường chính tại các khu vực định hướng phát triển lên đô thị. Ngầm hóa 50 - 55% hạ tầng mạng cáp viễn thông, truyền hình; tính riêng khu vực đô thị đạt 75 - 80%.

## **IV. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

(Phụ lục đính kèm)

## **V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Về quản lý nhà nước**

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động nói riêng đến mọi người dân, đến các sở, ban, ngành liên quan; xây dựng đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng theo hướng sử dụng chung, tiết kiệm cho xã hội.

Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng phát triển hạ tầng mạng viễn thông theo hình thức xã hội hóa, đầu tư tại các khu vực có điều kiện khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, xây dựng hệ thống bản đồ số quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương.

## **2. Kỹ thuật hạ tầng viễn thông thụ động**

Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng, các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự quyết định.

Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng hạ tầng viễn thông, các doanh nghiệp tham gia sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư.

Đối với hạ tầng cống, bể cáp trong các trường hợp cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây mới cần thiết phải có sự phù hợp với từng vị trí, từng tuyến đường, từng khu vực đảm bảo việc phát triển hạ tầng phù hợp và có tính đến yếu tố duy tu, sửa chữa và nâng cấp một cách dễ dàng, thời gian thi công nhanh, ít ảnh hưởng đến cộng đồng. Hạ tầng cống, bể cáp có thể xây dựng dưới dạng hầm hào kỹ thuật hoặc chôn cáp trực tiếp.

## **3. Thực hiện đồng bộ quy hoạch**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch này có hiệu quả gắn với quy hoạch và chỉnh trang các đô thị trung tâm, quy hoạch phát triển hạ tầng nông thôn. Các ngành, địa phương báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông kế hoạch và tiến độ xây dựng hạ tầng của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện đồng bộ quá trình xây dựng các công trình liên quan (giao thông, đô thị, xây dựng các công trình ngầm, cột treo cáp,...).

Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng cùng với quá trình xây dựng các công trình khác.

## **4. Huy động nguồn vốn đầu tư**

Nguồn lực đầu tư: đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, nguồn đầu tư nước ngoài (gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông).

Hình thức đầu tư: ngoài các hình thức đầu tư truyền thống từ vốn huy động trong nước vốn huy động nước ngoài cần gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông, xây dựng nhằm thu hút nguồn lực đầu tư thông qua hình thức đối tác công tư.

Cơ chế huy động vốn đầu tư: áp dụng cơ chế lồng ghép, kết hợp thực hiện các dự án khác nhau giữa nguồn vốn nhà nước và vốn doanh nghiệp nhưng có thể chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng.

Đối với dự án số hóa truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình, cần tận dụng nguồn vốn từ Quỹ số hóa quốc gia, hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho người dân.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Từng bước đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất tốt, làm chủ công nghệ hiện đại, vững vàng về quản lý kinh tế, khai thác hiệu quả mạng lưới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

### **6. Khoa học công nghệ, môi trường**

Phát triển công nghệ viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng: công nghệ vô tuyến băng rộng, công nghệ truyền dẫn cáp quang, cáp ngầm.

Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi: kỹ thuật khoan ngầm, khoan định hướng,...

Sử dụng các trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng mạng viễn thông: quản lý dựa trên bản đồ số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử; phần mềm quản lý hạ tầng mạng viễn thông.

### **7. An toàn, an ninh thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng**

Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Công an, Quân đội tiến hành ngăn chặn và ngừng cung cấp dịch vụ đối với những trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet xâm phạm an ninh quốc phòng.

Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến 2030 cho cấp ủy Đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể của tỉnh, các doanh nghiệp và nhân dân.

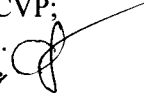
Cụ thể hóa nội dung của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm và các chương trình, dự án cụ thể của ngành để tổ chức triển khai thực hiện và có đánh giá kết quả đạt được. Định kỳ tiến hành rà soát lại Quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quyết định thi hành./ML

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- UBND: CT và các PCT;
- TT. UBMTTQ tỉnh;
- VPUB: CVP các PCVP;
- Lưu VT, KT (Tâm).

17 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Chánh Đức*





100  
101  
102  
103  
104  
105  
106  
107  
108  
109  
110  
111  
112  
113  
114  
115  
116  
117  
118  
119  
120  
121  
122  
123  
124  
125  
126  
127  
128  
129  
130  
131  
132  
133  
134  
135  
136  
137  
138  
139  
140  
141  
142  
143  
144  
145  
146  
147  
148  
149  
150  
151  
152  
153  
154  
155  
156  
157  
158  
159  
160  
161  
162  
163  
164  
165  
166  
167  
168  
169  
170  
171  
172  
173  
174  
175  
176  
177  
178  
179  
180  
181  
182  
183  
184  
185  
186  
187  
188  
189  
190  
191  
192  
193  
194  
195  
196  
197  
198  
199  
200

**PHỤ LỤC**

**Danh mục dự án, công trình ưu tiên đầu tư thực hiện Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)



Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Dự án, công trình	Năm 2018		Năm 2019 - 2020		Giai đoạn 2018 - 2020	Giai đoạn 2021 - 2030	Giai đoạn 2018 - 2030
		Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách nhà nước	Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách nhà nước			
1	Phát triển mới Điểm Đ1	14,4		16		30,4	80	110,4
2	Cải tạo cột ăng ten	1		0,6		1,6	2,5	4,1
3	Chỉnh trang mạng cáp treo	6,5		8,5		15	50	65
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông	180		270		450	960	1410
5	Xây dựng hạ tầng cột treo cáp	5		3		8	16	24
6	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch		1,5		2,5	4	10	14
<b>Tổng cộng</b>		<b>206,9</b>	<b>1,5</b>	<b>298,1</b>	<b>2,5</b>	<b>509</b>	<b>1.118,5</b>	<b>1.627,5</b>

